TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2026/DS-ST
Ngày: 19-8-2026
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Văn Khương

2. Ông Lê Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Văn Huynh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 325/2026/TLST-DS ngày 02/7/2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/2026/QĐXXST-DS, ngày 20/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2026/QĐST-DS ngày 03/8/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh ngày 01/01/1961, CCCD số: 094161005824 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2022. Địa chỉ: Ấp H, xã A, TP Cần Thơ.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23/09/1991, CCCD: 094192003419 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/07/2021. Địa chỉ: Ấp H, xã A, TP Cần Thơ. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 09/6/2026 - vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và Ông Nguyễn Văn N. Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2026 của nguyên đơn bà Trần Thị K thì: Bà Trần Thị K làm chủ hụi, bà Nguyễn Thị Mỹ C, ông Nguyễn Văn N là hụi viên, bà C, ông N có tham gia dây hụi 3 tháng mở 01 lần, 5.000.000 đồng, mở vào ngày 30/01/2021 (âm lịch), mãn ngày 30/12/2025 (âm lịch), có 21 phần, bà C, ông N tham gia 01 phần (tên 2 M), đóng hụi sống được 07 lần (từ tháng 01/2021 đến tháng 7/2022 âm lịch). Đến lần thứ 08 (ngày 30/10/2022 âm lịch) thì bà C, ông hốt, ra lời 3.000.000 đồng, hốt được số tiền 58.500.000 đồng, trừ đầu thảo 2.500.000 đồng còn

lại 56.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi xong bà C, ông N có đóng hụi chết cho bà K được 09 lần (từ lần khui thứ 09 vào tháng 01/2023 âm lịch đến lần khui thứ 16 vào tháng 9/2024 âm lịch). Từ lần khui thứ 17 vào tháng 12/2024 đến lần khui thứ 21 vào tháng 12/2025 âm lịch bà C, ông N không đóng hụi chết cho bà K 04 lần x 5.000.000 đồng là 20.000.000 đồng, bà K phải bỏ tiền ra để đóng hụi chết thay cho bà C, ông N, vì vậy bà C, ông N còn nợ bà K 20.000.000 đồng.

Nay bà Trần Thị K yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N trả cho bà K số tiền hụi chết còn nợ lại là 20.000.000 đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn T cho bà Trần Thị S tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị đơn Nguyễn Thị Mỹ C, Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng, bà K cho rằng số tiền này là khoản nợ do bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N tham gia dây hụi 3 tháng mở 01 lần, 5.000.000 đồng, mở vào ngày 30/01/2021 (âm lịch), mãn ngày 30/12/2025 (âm lịch), có 21 phần, bà C, ông N tham gia 01 phần, sau khi hốt hụi xong thì không đóng hụi chết 04 lần, bà K phải đóng thay số tiền này.

[3] Theo lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị B và ông Hồ Ngọc Ẩ thì bà bà Nguyễn Thị Mỹ C có tham gia 01 phần trong dây hụi 3 tháng mở 01 lần, 5.000.000 đồng, mở vào ngày 30/01/2021 và đã hốt hụi xong. Như vậy lời trình bày của bà K về việc bà C, ông N có tham gia dây hụi này và đã hốt hụi là đúng sự thật.

[4] Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N là hụi viên, sau khi hốt hụi không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ cho chủ hụi nên vi phạm nghĩa vụ của thành viên được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, phường, cụ thể là "Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác"do đó phải có nghĩa

vụ hoàn trả số tiền mà chủ họ (chủ hụi) đã góp thay cho thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định này. Vì vậy, việc bà K yêu cầu bà C, ông N trả số tiền hụi chết còn nợ 20.000.000 đồng là có căn cứnên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn P liên đới chịu số tiền án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, phường;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị K. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền hụi còn nợ là 20.000.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Trần Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn N còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho bà Trần Thị K theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn P liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.000.000 đồng. Bà Trần Thị K1 phải chịu án phí sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân thành phố Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36, và 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV10-Cần Thơ;
- THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Tư